

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017**

- 01 Dự thảo: Chương trình Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2017.
- 02 Dự thảo: Nội Quy làm việc của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017.
- 03 Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2012-2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hiệp Thành.
- 04 Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hiệp Thành năm 2017.
- 05 Báo cáo Kiểm toán BCTC năm 2016.
- 06 Báo cáo tài chính công khai năm 2016.
- 07 Tờ trình số 01/ĐHĐCĐ/TTr-HĐQT V/v thông qua Kết quả SX-KD năm 2016.
- 08 Tờ trình số 02/ĐHĐCĐ/TTr-HĐQT V/v thông qua Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2016.
- 09 Tờ trình số 03/ĐHĐCĐ/TTr-HĐQT V/v thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2016.

-----o0o-----

**CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP THÀNH**

Số 05 – Hiệp Thành I – xã Tam Bồ - huyện Di Linh – tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại : 063.3872 002; 3872 378.

Fax : 063.3872 205

“Dự thảo”

**CHƯƠNG TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017**

Thời gian: 7h30' sáng, thứ Sáu, ngày 10 tháng 3 năm 2017.

Địa điểm: Công ty Cổ phần Hiệp Thành, xã Tam Bồ, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

STT	Nội dung	Thời gian
<b>PHẦN I: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>		
1	Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) - Phát tài liệu, phiếu biểu quyết.	7h30' – 8h00'
2	Tuyên bố lý do; Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội.	8h00' – 8h10'
3	- Chủ tọa chỉ định Thư ký đại hội; - Bầu Ban kiểm phiếu; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Nội quy làm việc của Đại Hội.	8h10' -8h20'
4	Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2012 – 2016 của HĐQT.	8h20' – 8h35'
5	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hiệp Thành.	8h35' – 8h50'
6	Báo cáo kiểm toán độc lập & BCTC công khai năm 2016.	8h50' – 9h00'
7	Thảo luận các báo cáo; Chủ tọa trả lời chất vấn (nếu có)	9h00' – 9h30'
8	Thông qua các Tờ trình: + Tờ trình V/v kết quả hoạt động SX-KD năm 2016. + Tờ trình V/v Phân phối lợi nhuận năm 2016. + Tờ trình V/v quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2016. Biểu quyết thông qua. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 & thông qua Biên bản đại hội.	9h30' – 9h50'
9	Nghi giải lao.	09h50' – 10h00'
<b>PHẦN II: HỘI NGHỊ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN</b>		
10	Tuyên bố lý do, kiểm tra tư cách thành viên góp vốn, Giới thiệu chủ trì : ông Nguyễn An Thái. Chủ tọa giới thiệu Thư ký cuộc họp và Ban kiểm phiếu.	10h00' - 10h10'
11	Trình bày nội dung liên quan đến chuyển đổi loại hình Công ty TNHH theo Nghị quyết số 58/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/12/2016: - Thông qua Danh sách Hội đồng thành viên góp vốn. - Trình bày Dự thảo Điều lệ chuyển đổi Công ty TNHH Hiệp Thành. Thảo luận và biểu quyết thông qua Điều lệ.	10h10' - 10h40'
12	Bầu Chủ tịch Hội đồng thành viên và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021-. Công bố kết quả bầu cử.	10h40' - 10h50'
13	Bầu Ban Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng; Phương án trả lương Ban Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng. Công bố kết quả bầu cử.	10h50' - 11h00'
14	Dự thảo Kế hoạch SXKD năm 2017.	11h00' - 11h05'
15	Thảo luận.	11h05' – 11h25'
16	Thông qua các Tờ trình: + Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2017. + Tờ trình chia lợi nhuận theo vốn góp năm 2017 + Tờ trình chi thù lao Chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát. Nội dung khác	11h25' – 11h30'
17	Bế mạc Đại hội.	



# CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP THÀNH

Địa chỉ : Số 05 – Hiệp Thành I – xã Tam Bồ - huyện Di Linh – tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại : 063.3872 002; 3872 378.

Fax : 063. 3872 205.

Di Linh, ngày 10 tháng 03 năm 2017.



## NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hiệp Thành.

### Điều 1. Mục tiêu

1. Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của Công ty cổ phần Hiệp Thành được tổ chức theo nguyên tắc: công khai, công bằng và dân chủ nhằm đưa ra Nghị quyết đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
2. Đảm bảo tính tập trung, ổn định, đạt kết quả cao của Đại hội.

### Điều 2. Những quy định chung

1. Quy chế làm việc này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Công ty cổ phần Hiệp Thành.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình được Đại hội thông qua.
  - Trình các báo cáo tại Đại hội.
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận;
  - Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh tại Đại hội.

### Điều 4. Nhiệm vụ Thư ký

1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội chỉ định. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
  - Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo của Chủ tọa đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

### Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.



## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm (3) ba người, do Chủ tọa đề nghị và được ĐHDCD thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông ;
  - Tổ chức kiểm phiếu ;
  - Lập biên bản kiểm phiếu; trình ĐH thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết ;
  - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa đại hội hoặc Thư ký.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ như đã được quy định tại Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời phải chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông và theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.
2. Trường hợp cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó tham dự phát biểu và biểu quyết tại Đại hội.
3. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
4. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét một cách cân trọng và có hình thức xử lý theo quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều 103 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 8. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Sau khi các báo cáo được trình bày tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của cổ đông, đại diện cổ đông và giải đáp các thắc mắc có liên quan đến nội dung chính của Đại hội.
2. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay khi cần phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc ghi phiếu câu hỏi gửi cho Chủ tọa.
3. Cổ đông phát biểu phải ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề trọng tâm của Đại hội. Thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa là 10 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản đến Chủ tọa và trong phạm vi thẩm quyền Hội đồng quản trị sẽ trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được kiến nghị của cổ đông.

## **Điều 9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết :
  - Các nội dung chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết trực tiếp (đồng ý, không đồng ý).
2. Hình thức biểu quyết : Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền biểu quyết từng nội dung của Đại hội bằng cách giơ phiếu biểu quyết theo trình tự : Đồng ý ; Không đồng ý . Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm phiếu và dùng phương pháp loại trừ để xác định kết quả biểu quyết.
3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông :

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có ít nhất 51% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty cổ phần Hiệp Thành gồm 10 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Di Linh, ngày 06 tháng 03 năm 2017.

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2012-2016 CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP THÀNH**

**I. SƠ LƯỢC TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:**

**1. Thuận lợi và kết quả đạt được:** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2016 được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 tín nhiệm gồm 5 thành viên và có sự thay đổi trong 5 năm hoạt động gồm:

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Phạm Tuấn Anh    | Chủ tịch.  |
| 2. Ông Nguyễn Văn Trinh | Thành viên.  |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Vinh | Thành viên.  |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc      | Thành viên từ nhiệm ngày 10/05/2014.                             |
| 5. Bà Phạm Thị Mỹ Dung  | Thành viên từ nhiệm ngày 04/07/2015.                             |
| 6. Ông Lê Văn Quý       | Thành viên bổ nhiệm ngày 31/05/2014 và từ nhiệm ngày 25/04/2016. |
| 7. Ông Trần Đại Hiền    | Thành viên bổ nhiệm ngày 19/09/2015.                             |
| 8. Ông Nguyễn An Thái   | Thành viên bổ nhiệm ngày 26/04/2016.                             |



Trong nhiệm kỳ vừa qua Hội đồng quản trị luôn duy trì tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, hoạt động dân chủ hướng đến mục tiêu hiệu quả cho cổ đông và quyền lợi của người lao động.

Giai đoạn 2012-2014 tình hình SX-KD của Công ty gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế kéo dài, mức cầu sụt giảm, sự cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ ngày càng gay gắt. Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị đầu tư từ khi thành lập Nhà máy đã bước vào giai đoạn phải đại tu, sửa chữa và đầu tư thay thế. Hội đồng quản trị cùng với Ban Giám đốc điều hành đã điều hành hoạt động SX-KD theo định hướng:

- Cải tiến công tác quản trị Công ty, tăng cường quản lý tài chính.
- Hoạt động kinh doanh uyển chuyển, linh động theo tình hình thị trường. Chú trọng xây dựng thương hiệu, ổn định thị phần.
- Xây dựng, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi người lao động, cải thiện môi trường lao động, chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động.
- Sửa chữa lớn kết hợp với công tác duy tu, bảo dưỡng, cải tiến Hệ thống máy móc thiết bị, Nhà xưởng trên dây chuyền SX đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu quả.
- Tuân thủ các quy định của Pháp luật liên quan đến mọi mặt hoạt động SX-KD.

Từ quá trình điều hành hợp lý, cùng với sự cố gắng của tập thể Người lao động và sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và VKXD Lâm Đồng, Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn và đạt được những kết quả khả quan:



- Năng lực sản xuất của Nhà máy ngày càng ổn định, sản phẩm sản xuất chất lượng tốt, đa dạng, chi phí sản xuất ngày càng giảm. Các Hệ tạo hình và Lò nung hoạt động ổn định, Hệ thống Nhà phơi được sửa chữa, nâng cấp, kéo dài thêm tuổi thọ Nhà máy.
- Hệ thống kinh doanh phát triển, thị trường tiêu thụ ổn định, thương hiệu của sản phẩm được khẳng định bằng chất lượng và sự đa dạng.
- Năng suất lao động tăng, thu nhập của Người lao động tăng lên, môi trường lao động được cải thiện, không xảy ra tai nạn lao động nặng, nghiêm trọng. Lực lượng lao động ổn định, gắn bó với Nhà máy, với Công ty.
- Lợi nhuận SX-KD tăng trưởng ổn định, cổ tức của cổ đông ngày càng tăng.
- Hệ thống quản lý được nâng cấp, công tác quản trị ngày càng hoàn thiện.

**2. Khó khăn và những tồn tại:** Bên cạnh những thuận lợi và thành tích đạt được vẫn còn những tồn tại cần phải khắc phục như:

- Lực lượng lao động SX yêu cầu phải trẻ hóa, chi phí dành cho lao động ngày càng tăng.
- Sản phẩm gạch, ngói đất sét nung không còn nhận được sự ủng hộ từ Nhà nước và đòi hỏi phải có sản phẩm khác thay thế.
- Nguyên liệu đầu vào là những tài nguyên không thể tái tạo nên ngày càng khan hiếm.

## II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ:

**1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:** Hoàn thành tốt Nghị quyết của các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

**2. Tình hình Tài sản và Nguồn vốn:**

- *Tình hình Tài sản: (tại ngày 31/12 hàng năm)*

*DVT: triệu đồng*

S T T	Năm	2012		2013		2014		2015		2016	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tài sản ngắn hạn	23.664	82,68	20.709	80,97	20.920	81,91	27.822	91,06	38.568	92,18
2	Tài sản dài hạn	4.958	17,32	4.867	19,03	4.621	18,09	2.730	8,94	3.272	7,82
	<b>Tổng Tài Sản</b>	<b>28.622</b>		<b>25.576</b>		<b>25.541</b>		<b>30.552</b>		<b>41.840</b>	

Tài sản ngắn hạn của Công ty tăng về giá trị cũng như tỷ lệ trên tổng tài sản cho thấy tình thanh khoản của dòng tiền, khả năng tài chính của Công ty ngày càng ổn định.

- *Tình hình Nguồn vốn: (tại ngày 31/12 hàng năm)*

*DVT: triệu đồng*

S T T	Năm	2012		2013		2014		2015		2016	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Nợ Phải Trả	8.371	29,25	5.249	20,52	6.072	23,77	7.103	23,25	7.021	16,78
2	Vốn Chủ sở hữu	20.251	70,75	20.327	79,48	19.469	76,23	23.449	76,75	34.819	83,22
	<b>Tổng Cộng Nguồn Vốn</b>	<b>28.622</b>		<b>25.576</b>		<b>25.541</b>		<b>30.552</b>		<b>41.840</b>	

Vốn chủ sở hữu tăng về giá trị cũng như tỷ lệ cho thấy Công ty đang hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn tự có. Trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty không phát sinh vay ngắn hạn hoặc dài hạn.

### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kể từ năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều thuận lợi, sản lượng sản xuất tăng – chi phí sản xuất giảm, thị trường tiêu thụ tốt – doanh thu tiêu thụ tăng nên lợi nhuận tăng trưởng mạnh.

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	2012	2013	2014	2015	2016	Tổng cộng
1	Sản lượng sản xuất	Triệu Kg	52,18	50,02	46,36	56,29	54,07	258,93
2	Sản lượng Tiêu Thụ	Triệu Kg	52,68	49,23	46,62	63,78	56,02	268,32
3	Doanh thu	Triệu Đồng	37.487	35.307	33.578	47.542	46.649	200.563
4	Tổng Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	4.662	4.418	3.856	8.606	18.983	40.525
	Trong đó:							
	- Lợi nhuận SX- KD chính	Triệu Đồng	3.645	3.719	3.140	8.089	17.893	36.486
	- Lợi nhuận tài chính	Triệu Đồng	1.050	604	509	389	999	3.551
	- Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu Đồng	(33)	95	207	128	91	548
5	Lợi nhuận/ Doanh thu	%	12,44	12,51	11,48	18,10	40,69	20,21
6	Lợi nhuận/ Tổng Tài sản	%	16,29	17,27	15,10	28,17	45,39	21,17
7	Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%	23,02	21,73	19,81	36,70	54,52	26,17

### 4. Lợi nhuận sau thuế và Cổ tức:

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	2012	2013	2014	2015	2016	Tổng cộng
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	4.662	4.418	3.856	8.606	18.983	40.525
2	Thuế TNDN	Triệu Đồng	897	1.192	852	1.958	3.789	8.688
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	3.765	3.226	3.004	6.648	15.194	31.837
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.988	2.560	2.384	5.276	12.059	25.267
5	Tỷ lệ cổ tức	%	25	25	20	35	25	130

### 5. Tài sản cố định:

#### Bảng tổng hợp TSCĐ:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	Tổng cộng
1	Nguyên giá đầu kỳ	28.036	30.469	30.938	31.178	30.548	-
2	Tăng trong kỳ	2.433	1.592	240	0	400	4.665
3	Giảm trong kỳ	-	1.123	-	630	-	1.753
4	Nguyên giá cuối kỳ	30.469	30.938	31.178	30.548	30.948	-
5	Khấu hao trong kỳ	983	1.101	1.114	949	818	4.965
6	Giá trị còn lại cuối kỳ	4.954	4.867	3.994	2.730	2.312	-



**6. Lao động và thu nhập:**

- Lao động bình quân hàng năm giảm từ 143 người năm 2012 còn 113 người vào năm 2016.
- Năng suất lao động tăng từ 365.000 kgsp/ người lên 478.500 kgsp/người.
- Thu nhập bình quân từ 6.294.000 đồng/ người/ tháng lên mức 6.704.000 đồng/ người/ tháng.

**III. Kết luận:** Trên đây là những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2012-2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hiệp Thành. Trong quá trình làm việc Hội đồng quản trị không tránh khỏi những sai sót nhất định. Rất mong Quý cổ đông thông cảm và đóng góp những ý kiến quý báu để công tác điều hành Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

**TM. HĐQT CÔNG TY**  
**Chủ tịch**  
  
**Phạm Tuấn Anh**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự do Hạnh phúc



Di Linh, ngày 04 tháng 03 năm 2017.

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện Điều Lệ của Công ty cổ phần Hiệp Thành và Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông; trong năm Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty; và trên cơ sở những kết quả đó, chúng tôi xin báo cáo với Đại Hội Cổ đông một số nội dung chủ yếu như sau:

### I./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã kịp thời triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông; xây dựng và đề ra các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình của thị trường, mang lại hiệu quả trong hoạt động, đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng quý, nhằm đánh giá tình hình sản xuất-kinh doanh trong từng giai đoạn cũng như tiến độ thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã đề ra; đồng thời đề ra một số quyết định cụ thể làm căn cứ cho Ban điều hành thực hiện trong quá trình hoạt động của công ty.

### II./ Hoạt động của Ban điều hành:

Các bộ phận chuyên môn của Ban điều hành đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị nên việc nắm bắt và thực thi các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhanh chóng và hiệu quả.

Ban điều hành thường xuyên báo cáo với Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất-kinh doanh để nhận được những ý kiến chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Các chế độ, chính sách về lao động, tiền lương được thực thi nghiêm túc, thu nhập ổn định; nên người lao động phấn khởi và yên tâm công tác, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

### III./ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm, Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; nắm bắt được tình hình sản xuất-kinh doanh thực tế của đơn vị cũng như tâm tư, nguyện vọng của người lao động, từ đó đã có những ý kiến thiết thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên, kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội Cổ đông, của Hội đồng quản trị và các mặt hoạt động khác của công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành đã có sự phối kết hợp chặt chẽ, trên tinh thần hợp tác và xây dựng vì sự nghiệp chung của công ty.

### IV./ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất-kinh doanh năm 2016:

1./ Về sản lượng sản xuất: Thực hiện: : 54.069.000 kg; đạt 90,12% kế hoạch năm ( 60 triệu kg ).

2./ Về sản lượng tiêu thụ: Thực hiện: 56.018.000 kg; đạt 98,28% kế hoạch năm ( 57 triệu kg ).

3./ Doanh thu: 46.649.000.000 đồng; đạt 111,07% kế hoạch năm ( 42 tỷ đồng ).

4./ Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện: 18.893.000.000 đồng; đạt 115,05% kế hoạch năm ( 16,500 tỷ đồng ).

5./ Lãi cổ phần ( cổ tức ): Đã thực hiện: 25%/năm; đạt 100% kế hoạch năm ( 25%/năm ).

6./ Quỹ lương ( Bao gồm cả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ): Thực hiện: 10,820 tỷ đồng; đạt 100% kế hoạch năm ( 10.820 tỷ đồng ).

### V./ Tình hình thực hiện chế độ thù lao HĐQT và BKS:

Việc chi các khoản thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 được thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông. Cụ thể:



- Hội đồng quản trị: 5 người, thực chi 264.000.000 đồng;
- Ban Kiểm soát: 3 người, thực chi 120.000.000 đồng

VI./ Nhận xét và kiến nghị:

Trong năm qua, tuy môi trường kinh doanh của ngành vật liệu xây dựng nói chung và gạch tuy nen nói riêng tuy còn nhiều khó khăn, nhưng Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã biết bám theo Nghị quyết Đại Hội cổ đông; kịp thời triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; đề ra những giải pháp thiết thực, mang lại hiệu quả kinh tế cao; các chỉ tiêu kế hoạch đều được hoàn thành mỹ mãn.

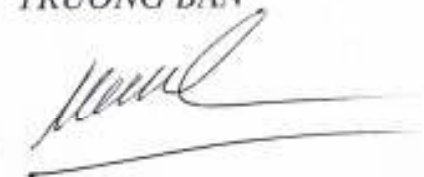
Lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch với tỷ lệ cao nhất trong nhiều năm liền; cổ tức cho cổ đông được đảm bảo; quyền lợi và thu nhập cho cán bộ, công nhân viên ổn định; tạo môi trường làm việc an toàn, thuận lợi cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ, quy định của Nhà Nước.

Bên cạnh đó, để hiệu quả sản xuất-kinh doanh ngày càng tốt hơn, toàn diện hơn; đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần bám sát thị trường để có những giải pháp quản trị, điều hành ngày càng năng động và linh hoạt hơn nữa.

Môi trường kinh doanh trong các năm tới vẫn tiềm ẩn những khó khăn, thách thức; nhưng chúng tôi tin rằng, với truyền thống đoàn kết cao, Công ty của chúng ta sẽ tiếp tục hoạt động có hiệu quả và ngày càng phát triển hơn, lớn mạnh hơn !

*T/M BAN KIỂM SOÁT*

*TRƯỞNG BAN*



*LÊ VĂN HẠNH*

Số: 17.127/BCKT-RSM HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP THÀNH

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hiệp Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)****Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hiệp Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Đặng Xuân Cảnh**  
Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0067-2016-026-1

**Lộ Nguyễn Thúy Phượng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
1191-2016-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG KHAI NĂM 2016**

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán D.T.L)

**1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

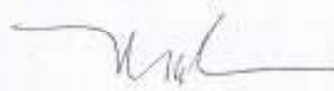
Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>38,568,034,062</b>	<b>27,822,454,510</b>
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	14,311,802,732	4,888,719,505
II. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	7,976,785,556	11,209,000,000
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	12,647,640,066	7,412,634,609
IV. HÀNG TỒN KHO	3,631,805,708	4,312,100,396
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3,271,641,920</b>	<b>2,729,909,645</b>
I. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	-	-
II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	2,312,003,751	2,729,909,645
III. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	-	-
IV. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	-	-
V. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	959,638,169	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>41,839,675,982</b>	<b>30,552,364,155</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>SỐ CUỐI NĂM</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>7,020,616,477</b>	<b>7,103,318,500</b>
I. NỢ NGẮN HẠN	6,034,116,477	6,116,818,500
II. NỢ DÀI HẠN	986,500,000	986,500,000
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>34,819,059,505</b>	<b>23,449,045,655</b>
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	34,819,059,505	23,449,045,655
II. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>41,839,675,982</b>	<b>30,552,364,155</b>

**2. KẾT QUẢ KINH DOANH**

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015
1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	46,649,306,175	47,541,902,473
2. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	998,529,517	389,224,142
3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
4. CHI PHÍ BÁN HÀNG	64,000,591	99,370,091
5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	3,284,056,925	2,637,385,967
6. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	18,983,228,611	8,605,722,643
7. LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN	15,194,117,850	6,647,904,949

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đoàn Ngọc Trâm



Phạm Tuấn Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP THÀNH  
Số: 01/ĐHĐCĐ/TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----  
Di Linh, ngày 28 tháng 02 năm 2017.

## TỜ TRÌNH

(V/v thông qua Kết quả SX-KD năm 2016)

**Kính gửi :**           **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH 13.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hiệp Thành bổ sung sửa đổi lần V.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hiệp Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016** như sau :

- Sản lượng sản xuất :	54.068.510 Kg.
- Sản lượng tiêu thụ :	56.017.649 Kg.
- Doanh thu :	46.649.306.175 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế :	18.983.228.611 đồng.
- Thuế TNDN phải nộp :	3.789.110.761 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế :	15.194.117.850 đồng.
- Quỹ tiền lương :	10.820.000.000 đồng.

*Kính trình!*



**Phạm Tuấn Anh**

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu Công ty.





